

Bản án số: 05/2020/HNGĐ - ST
Ngày 30/12/2020
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Thu Dung;
2/ Ông Phan Trường Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Dung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 30/12/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2020/TLST – HNGĐ, ngày 15 tháng 10 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST- HNGĐ, ngày 14/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Ngãi giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Tuyết M.

Địa chỉ: Xóm B, thôn An T, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Anh Ngô Quang T

Địa chỉ: Thôn T, xã Đức L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Các bên đương sự đều có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/9/2020 và các lời khai tại Tòa nguyên đơn là chị Phạm Thị Tuyết M trình bày:

Chị và anh Ngô Quang T có tình cảm, yêu thương và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 16/4/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được khoảng 4 năm, đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, chồng chị ham mê cờ bạc, không lo làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con, chị nhiều lần góp ý nhưng anh không nghe

còn hành hung, đe dọa nên mạnh ai nấy sống và ly thân từ đó, thấy vậy hai bên gai đình đã động viên, khuyên răn nhưng không được. Nay chị nhận thấy cuộc sống hôn nhân của chị không có hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung tên Ngô An D, sinh ngày 15/5/2017, hiện nay con đang ở với chị M, khi ly hôn chị có nguyện vọng tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Ngô Quang T trình bày:

Anh thừa nhận anh và chị Phạm Thị Tuyết M tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2013 tại UBND xã Đ, huyện M. Sau khi kết hôn vợ chồng anh vào Miền Tây làm ăn sinh sống, đến năm 2017 anh đưa vợ anh về quê sinh con, sau đó anh vào lại Miền Tây làm ăn, chị M ở nhà mẹ ruột tại xã P, huyện Đ nuôi con, khi đi làm anh có gửi tiền về phụ vợ nuôi con nhưng đầu năm 2018 chị M gửi con cho mẹ vợ anh nuôi rồi vào Miền Nam làm ăn, không liên lạc gì với anh, cố tình giấu địa chỉ, anh nhiều lần, tìm kiếm, liên lạc với chị M nhưng không được, từ đó đến nay vợ chồng anh không sống với nhau nên tình cảm vợ chồng không còn, nay chị M yêu cầu ly hôn anh, anh đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung như chị M trình bày, khi ly hôn anh đồng ý để con Ngô An D, sinh ngày 15/5/2017 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng và anh tự nguyện cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000đ.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu xin ly hôn của chị M là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị M được ly hôn anh T; giao con chung tên Ngô An D, sinh ngày 15/5/2017 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận việc anh T tự nguyện cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000đ; Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu; Về nợ chung: Không có. Ngoài ra, đương sự còn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Đương sự trong vụ án là chị Phạm Thị Tuyết M và anh Ngô Quang T đều có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 227

và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Tuyết M và anh Ngô Quang T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh T là hợp pháp.

Chị M và anh T đều thừa nhận sau khi cưới anh chị sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn nên dẫn đến mỗi người sống mỗi nơi và từ năm 2018 đến nay anh chị không chung sống với nhau. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án chị M yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý.

HĐXX xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh T đã không đem lại hạnh phúc cho anh chị. Tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau ...”. Nhưng thực tế chị M và anh T đã không sống chung với nhau hơn 02 năm nay, không ai còn quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của anh chị đã trở nên trầm trọng, kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị M là có căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị M và anh T có 01 con chung tên Ngô An D, sinh ngày 15/5/2017. Khi ly hôn chị M có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con; anh T thống nhất giao con chung cho chị M nuôi. Do đó, có đủ căn cứ giao con chung Ngô An D, sinh ngày 15/5/2017 cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng cho con: Chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con nhưng anh T tự nguyện cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng 1.000.000đ. HĐXX xét thấy, anh T tự nguyện cấp dưỡng cho con, không bị ép buộc và phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình nên cần ghi nhận việc anh T tự nguyện cấp dưỡng cho con chung Ngô An D, sinh ngày 15/5/2017 mỗi tháng 1.000.000đ. Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng tính từ ngày 30/12/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên HĐXX không xem xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; người có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con cũng phải chịu án phí không có giá ngạch nên căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch số tiền là 300.000đ nhưng chị đã nộp tạm ứng án phí nên được khấu trừ xong. Anh T phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền là 300.000đ.

Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, các Điều 227, 228, 235, 238, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Khoản 5 và Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Tuyết M

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Tuyết M được ly hôn anh Ngô Quang T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Ngô An D, sinh ngày 15/5/2017 cho chị Mơ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận việc anh T tự nguyện cấp dưỡng cho con chung Ngô An D, sinh ngày 15/5/2017 mỗi tháng 1.000.000đ. Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng tính từ ngày 30/12/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Tuyết M phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp (ông Phạm Văn V nộp thay) là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0005819, ngày 15/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi nên được khấu trừ xong.

Anh Ngô Quang T phải chịu án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con số tiền là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 30/12/2020), đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Vân

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN-
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Trường Chinh

Nguyễn Thị Thu Dung

Nguyễn Thị Bích Vân

Nguyễn Thanh Trương

Nguyễn Kha

Nguyễn Thị Bích Vân

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thanh Sơn Đặng Văn Minh

Nguyễn Thị Bích Vân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

